

A. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. Năng lực đặc thù

- HS biết vận dụng hiểu biết, trải nghiệm, kỹ năng được học trong bài 1: Bầu trời tuổi thơ (với các văn bản Bầy chim chìa vôi, Đi lấy mật), bài 2: Khúc nhạc tâm hồn (với các văn bản Đồng dao mùa xuân, Gặp lá cơm nếp), bài 3: Lời sông núi (với các văn bản Hịch tướng sĩ, Tinh thần yêu nước của nhân dân ta) để giải quyết các nhiệm vụ học tập.
- Sử dụng thành thạo các kiến thức về Tiếng Việt: các biện pháp tu từ, nghĩa của từ, dùng cụm từ để mở rộng các thành phần câu, số từ, phó từ.
- Thực hành: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ 4 chữ hoặc 5 chữ.

b. Năng lực chung

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt: biết sử dụng hệ thống ngôn ngữ để diễn đạt ý tưởng cá nhân một cách tự tin trong từng bối cảnh và đối tượng; thể hiện được thái độ biểu cảm phù hợp với đối tượng và bối cảnh giao tiếp.
- Năng lực giải quyết vấn đề: thu thập và phân tích ngữ liệu, chọn phương án tối ưu và biện giải về sự chọn lựa.

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực đọc, học, làm bài tập.
- Trách nhiệm: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học được giao.
- Trung thực: Tự giác và báo cáo trung thực việc thực hiện nhiệm vụ của bản thân, đảm bảo mỗi sản phẩm học tập đều do bản thân hs thực hiện, không sao chép hay nhìn bài của bạn.

B. MA TRẬN ĐỀ

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn	4	1*	4	1*	0	1	60
2	Viết	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ 4 chữ hoặc 5 chữ	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			20	10	20	10	0	40	100
Tỉ lệ %			30%		30%		40%		
Tỉ lệ chung			60%				40%		

C. BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ

TT	Kĩ năng	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận Dụng
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn	Nhận biết: - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản. - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản. - Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn. - Xác định được các biện pháp tu từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ). Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện. - Nêu được chủ đề, bài học mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể. - Nêu được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể trong văn bản. - Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác. - Giải thích được nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của biện pháp tu từ; ý nghĩa của việc dùng cụm từ mở rộng thành phần câu Vận dụng: - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm.	4TN 1TL*	4TN 1TL*	1TL
2.	Viết		Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ bốn chữ. Nhận diện và phân tích được các tín hiệu nghệ thuật trong bài thơ để từ đó khám phá những giá trị nội dung của bài thơ.	1*	1*	1*
Tổng				4 TN	4TN	2 TL
Tỉ lệ %				30	30	40
Tỉ lệ chung %				60		40

D. ĐỀ KIỂM TRA

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Một mùa đông khắc nghiệt lại đến. Buổi chiều nào chúng tôi cũng ra chân đê lấy những cây dừa dại khô chất thành đống đốt lửa. Và đây cũng là một mùa đông khủng khiếp đối với tôi. Năm ấy tôi bước vào tuổi mười ba và trải qua một trận ốm ghê gớm. Sau này tôi cũng không biết mình bị bệnh gì. Tôi nằm co quắp trên giường ở góc nhà. Bà tôi suốt ngày đốt một đống lửa cạnh giường cho tôi sưởi. Lạnh quá, tôi bò ra mép giường để gần lửa hơn. Hầu như tôi không đứng lên được lâu. Cho nên suốt ngày tôi chỉ nằm hoặc bò. Tôi chẳng thích ăn gì, chỉ thích ngửi mùi áo bà tôi.

Hơn một tháng nằm liệt giường, bệnh tôi cũng không hề giảm. Bà tôi quyết định đưa tôi đến nhà một ông thầy lang cách nhà tôi hơn mười cây số. Bà lấy chiếc thùng cái, lót một ít rơm và đặt tôi nằm vào trong đó. Lúc đó tôi bé và nhẹ như một con mèo. Bà tôi lấy chiếc nón dứa tôi và đội cái thùng đựng tôi đi bộ suốt hai chục cây số. Nhưng ông lang kia cũng không chữa được cho tôi. Những ngày sau đó tôi chỉ nằm chờ chết.

Một hôm, ông Bộc sang nhà tôi và nói:

- Tôi mua được mấy thang thuốc lá của một bà mẹ Hòa Bình, sắc cho cháu uống xem sao.

Bố tôi thở dài:

- Chẳng ăn thua gì đâu, ông ạ. Chắc nó bỏ chúng tôi nội nhật nay mai thôi.

Ông Bộc im lặng mở bao tải đưa cho bà tôi ba thang thuốc lá. Bà tôi lặng lẽ đun thuốc. Đến gần sáng, bố tôi dậy miệng đỏ hết bát thuốc cho tôi. Thật kỳ lạ, uống hết ba thang thuốc thì tôi ngồi dậy được. Thấy vậy, ông Bộc lại khoác bao tải rồi xỏm trại lặng lẽ ra đi. Mấy ngày sau ông trở về. Vừa thở, vừa ho, ông vừa mở bao tải đưa cho bà tôi chục thang thuốc nữa. Uống xong chục thang thuốc ấy tôi đã theo thằng Mên lên đê chơi được rồi.

Đêm, bà ôm tôi ngủ. Từ ngày tôi ốm, đêm nào ngủ bà cũng ôm tôi. Tôi nằm co trong vòng tay của bà và mùi trầu quế. Tiếng bà tôi thở đều đều.

- Cháu nhớ là suốt đời phải sống tốt, chết giỗ ông Bộc nhé. Nếu không có ông ấy thì cháu chẳng còn được sống đến bây giờ đâu.

Tôi nằm nghe bà nói. Từ khi ốm dậy, tôi thường ít ngủ hơn. Đêm xỏm trại mang cảm giác xa xăm vô cùng. Một cái gì đó vừa hoang vắng, vừa thốn thức thường xâm chiếm lòng tôi trong đêm. Có phải là tôi hoảng sợ hay tôi đã lớn lên trong tâm hồn đa cảm của mình?

(Trích Bí mật hồ cá thần - Nguyễn Quang Thiều - NXB Kim Đồng, 1996)

Bài 1. Trắc nghiệm (2 điểm) Ghi lại chữ cái trước đáp án đúng

Câu 1. Văn bản trên được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Tự sự B. Miêu tả D. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 2. Truyện được kể theo ngôi thứ mấy, người kể là ai?

- A. Ngôi kể thứ nhất, người kể là ông Bộc
B. Ngôi kể thứ ba, người kể giấu mình
C. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba, người kể là ông Bộc và giấu mình

D. Ngôi kể thứ nhất, người kể là nhân vật “tôi”

Câu 3. Sự việc chính xảy ra với cậu bé trong đoạn trích trên là gì?

A. nằm co quắp trên giường ở góc nhà, chờ chết

B. trải qua một trận ốm ghê gớm mà không biết mình bị bệnh gì

C. ra chân đê lấy những cây dừa dại khô chắt thành đồng đốt lửa

D. hoảng sợ hay lớn lên trong tâm hồn đa cảm của mình

Câu 4. Câu chuyện xảy ra vào thời điểm nào trong năm?

A. Đầu đông

C. Cuối xuân

B. Chớm hè

D. Đầu thu

Câu 5. Nhân vật ông Bộc trong đoạn trích là người như thế nào?

A. Hiếu khách

C. Nhân hậu

B. Dễ tính

D. Khó tính

Câu 6. Chủ đề của truyện là gì?

A. Nâng niu những cảm xúc của trẻ thơ

C. Ngợi ca tình cảm gia đình

B. Trân trọng những kỉ niệm tuổi thơ

D. Ngợi ca lòng bao dung, chân thành

Câu 7. Có bao nhiêu số từ trong các câu: “Bà tôi quyết định đưa tôi đến nhà một ông thầy lang cách nhà tôi hơn mười cây số. Bà lấy chiếc thúng cái, lót một ít rơm và đặt tôi nằm vào trong đó”?

A. Một

C. Ba

B. Hai

D. Bốn

Câu 8. Cụm chủ vị “Sau này tôi cũng không biết mình bị bệnh gì.” giữ vai trò gì trong câu?

A. Trực tiếp cấu tạo chủ ngữ

C. Bổ sung cho từ làm chủ ngữ

B. Trực tiếp cấu tạo vị ngữ

D. Bổ sung cho từ làm vị ngữ

Bài 2. Tự luận (4 điểm)

Câu 1. Tìm các chi tiết miêu tả hành động của bà trong đoạn trích trên. Qua đó, em thấy bà là người như thế nào?

Câu 2. Từ hành động của các nhân vật trong đoạn trích, em hãy nêu một bài học có ý nghĩa nhất với bản thân mình và cho biết em đã có những hành động nào thiết thực nào để thể hiện bài học đó. Trình bày thành đoạn văn khoảng 5 - 7 câu, trong đó có sử dụng một phó từ. (Gạch chân, chỉ rõ)

PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết đoạn văn khoảng 12 - 15 câu ghi lại cảm xúc của em về bài thơ sau:

NƠI TUỔI THƠ EM

Có một dòng sông xanh
Bắt nguồn từ sữa mẹ
Có vầng trăng tròn thế
Lững lơ khóm tre làng

Có bảy sắc cầu vồng
Bắc qua đồi xanh biếc
Có lời ru tha thiết
Ngọt ngào mãi vành nôi

Có cánh đồng xanh tươi
Áp yêu đàn cò trắng
Có ngày mưa tháng nắng
Động trên áo mẹ cha

Có một khúc dân ca
Thơm lừng hương cỏ dại
Có tuổi thơ đẹp mãi
Là đất trời quê hương.
(Nguyễn Lâm Thắng)

- HẾT -

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – ĐỀ 701

Phần	Câu	Nội dung						Điểm
I	ĐỌC HIỂU							6,0
	Bài 1. Trắc nghiệm (2 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm							
	1	2	3	4	5	6	7	8
	A	D	B	A	C	D	C	D
	Bài 2. Tự luận (4 điểm)							
	1	- HS tìm được các chi tiết miêu tả hành động của bà: + Khi “tôi” co quắp ở góc nhà: Bà suốt ngày đốt một đồng lửa cạnh giường cho tôi sưởi + Bà đội cái thúng có “tôi” nằm trong, đưa đến nhà ông lang, đi bộ suốt hai chục cây số + Trên đường đi, có người hỏi bà bán gì, bà mắng: “Nhỏ vào mồm cái nhà ông này”. + Được cho thuốc: Bà lặng lẽ đun thuốc + Khi “tôi” khỏi ốm: đêm nào bà cũng ôm “tôi” ngủ, bà dặn “sống tốt chết giỗ ông Bộc” <i>HS kể được 4 chi tiết cho điểm tối đa.</i> - HS nhận xét được về bà: + Bà âm thầm yêu thương, lo lắng, che chở, quan tâm “tôi”, luôn bên cạnh sưởi ấm, chạy chữa cho cháu khỏi bệnh + Bà dạy dỗ cháu những điều hay lẽ phải, đạo làm người... <i>HS có thể diễn đạt theo nhiều cách, GV linh hoạt khi chấm</i>						1.0

	HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần cảm nhận văn bản từ nghệ thuật tới nội dung, đảm bảo các yêu cầu sau:	
	- Giới thiệu được bài thơ và tác giả. Nêu được ấn tượng, cảm xúc chung về bài thơ. - Diễn tả được cảm xúc về nội dung và nghệ thuật, đặc biệt chú ý tác dụng của thể thơ bốn chữ trong việc tạo nên nét đặc sắc của bài thơ. - Khái quát được cảm xúc về bài thơ.	2.5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về bài thơ; bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục.	0,5

NGƯỜI RA ĐỀ

TỔ (NHÓM) CM

BGH DUYỆT

Nguyễn Thị Tiệp

Đinh Thị Hiên

Nguyễn Ngọc Sơn

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Tôi có một cái răng khểnh. Khi đến trường, tụi bạn bảo đó là cái răng bừa cào. Mỗi lần tôi cười chúng cứ chỉ vào đó:

- Ha ha, bừa cào kìa! Mà cho tao mượn về chải chỉ đi!

Từ đó tôi không dám cười nữa. Tôi rất đau khổ. Tôi ghét những đứa có hàm răng đều. Chúng còn chỉ vào mặt tôi nói: “Đó là vì mày không chịu đánh răng. Những người đánh răng, răng mòn đều.”

Một hôm, bố tôi hỏi:

- Sao dạo này bố không thấy con cười?

Tôi nói:

- Tại sao con phải cười hả bố?

- Đơn giản thôi. Khi cười, khuôn mặt con sẽ rạng rỡ. Khuôn mặt đẹp nhất là nụ cười.

- Nhưng khi con cười sẽ rất xấu xí.

- Tại sao vậy? Bố ngạc nhiên. Ai nói với con?

- Bố thấy nó đẹp. Bố nói nhỏ con nghe nhé! Nụ cười của con đẹp nhất.

- Nhưng làm sao đẹp được khi nó có cái răng khểnh?

- Ái chà! Bố bật cười. Thì ra là vậy. Bố thấy đẹp lắm! Nó làm nụ cười của con khác với những đứa bạn. Mỗi đứa trẻ có một điều kỳ lạ riêng. Có người có một đôi mắt rất kỳ lạ. Có người có một cái mũi kỳ lạ. Có người lại là một ngón tay. Con hãy quan sát đi rồi con sẽ thấy. Con sẽ biết rất nhiều điều bí mật về những người xung quanh mình.

Tôi biết một điều bí mật về cô giáo: cô có cái mũi hồng hơn những người khác. Và tôi đã nói điều đó cho cô hay. Cô ngạc nhiên lắm.

- Thật không? Cô trợn mắt

- Em nói thật! Mũi cô rất hồng. Em còn phát hiện một điều nữa, khi trợn mắt, mắt cô thật to. Những người có con mắt nhỏ không làm được như vậy đâu. Bố em nói đó là một điều bí mật. Cô đừng nói cho ai biết nhé. Khi cô nói điều bí mật ra, cô sẽ quên cái mũi cô ngay.

- Vậy à! Em có nhiều điều bí mật không?

- Dạ có. Nhưng em sẽ không kể cho cô nghe đâu. Em sợ em sẽ quên nó.

- Không sao đâu. Khi em kể điều bí mật cho một người biết giữ bí mật thì bí mật vẫn còn. Khi gặp cô, em sẽ nhớ là có hai người cùng giữ chung một bí mật.

Và tôi đã kể cho cô nghe bí mật của tôi. Tôi cũng muốn kể các bạn nghe nữa, vì như vậy các bạn sẽ giữ giùm tôi một điều bí mật; khi tôi và bạn gặp nhau, bạn sẽ nhớ bí mật đó.

Chuyện là như vậy: ngày xưa ngày xưa, ở một khu làng nọ, có một đứa bé luôn cười suốt ngày. Các bạn biết tại sao không, tại vì nó có một cái răng khểnh!”

(Trích “Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ”, Nguyễn Ngọc Thuần)

Bài 1. Trắc nghiệm (2 điểm) Ghi lại chữ cái trước đáp án đúng

Câu 1. Văn bản trên được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Tự sự B. Miêu tả D. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 2. Truyện được kể theo ngôi thứ mấy, người kể là ai?

A. Ngôi kể thứ nhất, người kể là nhân vật “tôi”

B. Ngôi kể thứ ba, người kể giấu mình

C. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba, người kể là nhân vật “tôi” và người kể giấu mình

D. Ngôi kể thứ nhất, người kể là nhân vật người bố

Câu 3. Đoạn trích trên thuộc thể loại nào ?

- A. Tản văn
- B. Tùy bút

- C. Truyện đồng thoại
- D. Truyện ngắn**

Câu 4. Vì sao nhân vật trong câu chuyện lại đau khổ và không dám cười nữa?

- A. Vì không có chuyện vui để cười
- B. Vì bị bạn bè trêu chọc**
- C. Vì nhân vật bận học bài
- D. Vì nhân vật hứa với bố là sẽ không cười

Câu 5. Khi được nhân vật “tôi” nói về bí mật của chiếc mũi, cô giáo đã có thái độ như thế nào?

- A. Ngạc nhiên**
- B. Ám áp
- C. Hối hận
- D. Tiếc nuối

Câu 6. Chủ đề của truyện là gì?

- A. Nâng niu những cảm xúc của trẻ thơ
- B. Trân trọng những kỉ niệm tuổi thơ
- C. Trân quý những điều đặc biệt của bản thân**
- D. Ngợi ca lòng bao dung, chân thành

Câu 7. Trong câu "Khi gặp cô, em sẽ nhớ là có hai người cùng giữ chung một bí mật", sử dụng số từ loại nào?

- A. Số từ chỉ số thứ tự
- B. Số từ chỉ số lượng**
- C. Số từ chỉ cách thức
- D. Cả A và B

Câu 8. Cụm từ giữ vai trò gì trong câu văn sau: “Tôi có một cái răng khểnh.”?

- A. Trực tiếp cấu tạo chủ ngữ
- B. Trực tiếp cấu tạo vị ngữ
- C. Bổ sung cho từ làm chủ ngữ
- D. Bổ sung cho từ làm vị ngữ**

Bài 2. Tự luận (4 điểm)

Câu 1. Tìm các chi tiết miêu tả hành động của người bố trong đoạn trích trên. Qua đó, em thấy người bố là người như thế nào?

Câu 2. Từ hành động của các nhân vật trong đoạn trích, em hãy nêu một bài học có ý nghĩa nhất với bản thân mình và cho biết em đã có những hành động nào thiết thực nào để thể hiện bài học đó. Trình bày thành đoạn văn khoảng 5 - 7 câu, trong đó có sử dụng một phó từ. (Gạch chân, chỉ rõ)

PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết đoạn văn khoảng 12 - 15 câu ghi lại cảm xúc của em về bài thơ sau:

NƠI TUỔI THƠ EM

*Có một dòng sông xanh
Bắt nguồn từ sữa mẹ
Có vầng trăng tròn thế
Lừng lơ khóm tre làng*

*Có bảy sắc cầu vồng
Bắc qua đồi xanh biếc
Có lời ru tha thiết
Ngọt ngào mãi vành nôi*

*Có cánh đồng xanh tươi
Áp yêu đàn cò trắng
Có ngày mưa tháng nắng
Động trên áo mẹ cha*

*Có một khúc dân ca
Thơm lừng hương cỏ dại
Có tuổi thơ đẹp mãi
Là đất trời quê hương.
(Nguyễn Lâm Thắng)*

- HẾT -

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – ĐỀ 702

Phần	Câu	Nội dung						Điểm	
I		ĐỌC HIỂU							6,0
		Bài 1. Trắc nghiệm (2 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm							
		1	2	3	4	5	6	7	8
		A	A	D	B	A	C	B	D
		Bài 2. Tự luận (4 điểm)							
	1	- HS tìm được các chi tiết miêu tả hành động của bố: + Khi “tôi” không cười vì bạn bè trêu chọc, bố ân cần hỏi han “tôi” sao dạo này không cười + Khi “tôi” hỏi vì sao phải cười, bố đã nói cho “tôi” biết rằng nụ cười khiến con người trở nên rạng rỡ và trên khuôn mặt đẹp nhất là nụ cười + Khi “tôi” tâm sự rằng nụ cười của mình là xấu thì bố khen nụ cười của “tôi” là đẹp nhất + Khi “tôi” băn khoăn về chiếc răng khểnh khiến mình xấu xí thì bố đã chỉ cho “tôi” về những điều kỳ lạ ở mỗi người và nếu “tôi” quan sát thì sẽ thấy được điều bí mật đó. <i>HS kể được 4 chi tiết cho điểm tối đa.</i> - HS nhận xét được về bà: + Bố là người quan tâm, ân cần với con + Bố chỉ bảo và dạy cho con những điều mới lạ và thú vị trong cuộc sống <i>HS có thể diễn đạt theo nhiều cách, GV linh hoạt khi chấm</i>							1.0 <

		- Diễn tả được cảm xúc về nội dung và nghệ thuật, đặc biệt chú ý tác dụng của thể thơ bốn chữ trong việc tạo nên nét đặc sắc của bài thơ. - Khái quát được cảm xúc về bài thơ.	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về bài thơ; bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục.	0,5

NGƯỜI RA ĐỀ

TỔ (NHÓM) CM

BGH DUYỆT

Nguyễn Thị Tiệp

Đinh Thị Hiên

Nguyễn Ngọc Sơn

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Hồi còn nhỏ xíu, tôi không có bạn gái. Suốt ngày tôi chỉ chơi với... mẹ tôi và bà nội tôi. Mẹ tôi rất thương tôi nhưng vì mẹ sợ ba nên ít khi mẹ che chở được tôi trước những trận đòn của ba tôi. Bà tôi thì lại khác. Bà sinh ra ba nên ba phải sợ bà. Điều đó thật may mắn đối với tôi.

Hồi nhỏ tôi rất nghịch, ăn đòn khá thường xuyên. Điều đó buộc đầu óc non nớt của tôi phải tìm cách đối phó với những trận đòn trừng phạt của ba tôi. Mỗi lần phạm lỗi, hề thấy ba tôi dợm rút cây roi mây ra khỏi vách là tôi vội vàng chạy qua nhà bà tôi. *Bà tôi thường nằm trên cái sập gỗ lim đen bóng, bên dưới là những ngăn kéo đựng thuốc bắc của ông tôi. Bà nằm đó, miệng bồm bẻm nhai trầu, tay phe phẩy chiếc quạt mo cau với một dáng điệu thong thả.*

- Bà ơi, bà! - Tôi chạy đến bên chiếc sập, hồn hển kêu:

Bà tôi chỏi tay nhóm dậy:

- Gì đó cháu ?

- Ba đánh! - Tôi nói, miệng méo xệch.

- Cháu đừng lo! - Lên đây nằm với bà!

Bà tôi dịu dàng trấn an tôi và đưa tay kéo tôi lên sập, đặt tôi nằm khuất sau lưng bà, phía sát tường. Xong, bà tôi xoay người lại, nằm quay mặt ra ngoài.

Lát sau, ba tôi bước qua, tay vung vẩy cây roi, miệng hỏi:

- Mẹ có thấy thằng Ngạn chạy qua đây không?

- Không thấy.

Bà tôi thản nhiên đáp và tiếp tục nhai trầu. Tôi nằm sau lưng bà, tim thót lại vì lo âu. Tôi chỉ cảm thấy nhẹ nhõm khi nghe tiếng bước chân ba tôi xa dần.

Những lúc đó, tôi không dám về nhà ngay. Bao giờ tôi cũng nằm lại chơi với bà. Tôi nằm sập người trên sập, nũng nịu:

- Bà ơi, bà gãi lưng cho cháu đi !

Bà tôi không bao giờ từ chối yêu cầu của tôi. Bà vừa gãi lưng cho tôi vừa thủ thỉ kể chuyện cho tôi nghe. Những câu chuyện đời xưa của bà tôi đã nghe đến thuộc lòng. Bà không có nhiều chuyện. Có bao nhiêu chuyện bà đã kể sạch sành sanh. Do đó, bà cứ kể đi kể lại mãi những câu chuyện cũ. Tuy vậy, mỗi khi bà kể chuyện, tôi luôn luôn nằm nghe với cảm giác hứng thú hết như lần đầu tiên, có lẽ do giọng kể dịu dàng và âu yếm của bà, bao giờ nó cũng toát ra một tình cảm trìu mến đặc biệt dành cho tôi khiến trái tim tôi run lên trong nỗi xúc động hân hoan khó tả. Và tôi ngủ thiếp đi lúc nào không hay, với trái tim không ngừng thổn thức.

(Trích *Mắt biếc*, Nguyễn Nhật Ánh, NXB Trẻ, 2021, tr.1)

Bài 1. Trắc nghiệm (2 điểm) Ghi lại chữ cái trước đáp án đúng

Câu 1. Văn bản trên được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?

A. Tự sự B. Miêu tả D. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 2. Truyện được kể theo ngôi thứ mấy, người kể là ai?

A. Ngôi kể thứ nhất, người kể là nhân vật “tôi”

B. Ngôi kể thứ ba, người kể giấu mình

C. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba, người kể là nhân vật “tôi” và người kể giấu mình

D. Ngôi kể thứ nhất, người kể là nhân vật người bố

Câu 3. Đoạn trích trên thuộc thể loại nào ?

- A. Tản văn
- B. Tùy bút
- C. Truyện đồng thoại
- D. Truyện ngắn**

Câu 4. Trong đoạn trích, cậu bé Ngạn chạy sang bà để làm gì?

- A. Nghe bà kể chuyện
- B. Trốn những trận đòn của ba**
- C. Được bà cho quà
- D. Được bà ru ngủ

Câu 5. “Tuy vậy, mỗi khi bà kể chuyện, tôi luôn luôn nằm nghe với cảm giác hứng thú hết như lần đầu tiên.” Câu văn đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. So sánh**
- B. Nhân hóa
- C. Ẩn dụ
- D. Hoán dụ

Câu 6. Chủ đề của truyện là gì?

- A. Tình cảm thầy trò
- B. Tình yêu quê hương đất nước
- C. Tình mẫu tử
- D. Tình cảm bà cháu**

Câu 7. Trong câu “Bà nằm đó, miệng bồm bẻm nhai trầu, tay phe phẩy chiếc quạt mo cau với một dáng điệu thong thả.”, sử dụng số từ loại nào?

- A. Số từ chỉ số thứ tự
- B. Số từ chỉ số lượng**
- C. Số từ chỉ cách thức
- D. Cả A và B

Câu 8. Cụm từ giữ vai trò gì trong câu văn sau: “Bà tôi không bao giờ từ chối yêu cầu của tôi.”?

- A. Trực tiếp cấu tạo chủ ngữ
- B. Trực tiếp cấu tạo vị ngữ
- C. Bổ sung cho từ làm chủ ngữ
- D. Bổ sung cho từ làm vị ngữ**

Bài 2. Tự luận (4 điểm)

Câu 1. Tìm các chi tiết miêu tả hành động của người bà trong đoạn trích trên. Qua đó, em thấy người bà là người như thế nào?

Câu 2. Từ hành động của các nhân vật trong đoạn trích, em hãy nêu một bài học có ý nghĩa nhất với bản thân mình và cho biết em đã có những hành động nào thiết thực nào để thể hiện bài học đó. Trình bày thành đoạn văn khoảng 5 - 7 câu, trong đó có sử dụng một phó từ. (Gạch chân, chỉ rõ)

PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết đoạn văn khoảng 12 - 15 câu ghi lại cảm xúc của em về bài thơ sau:

NƠI TUỔI THƠ EM

*Có một dòng sông xanh
Bắt nguồn từ sữa mẹ
Có vầng trăng tròn thế
Lững lơ khóm tre làng*

*Có bảy sắc cầu vồng
Bắc qua đồi xanh biếc
Có lời ru tha thiết
Ngọt ngào mãi vành nôi*

*Có cánh đồng xanh tươi
Ấp yêu đàn cò trắng
Có ngày mưa tháng nắng
Động trên áo mẹ cha*

*Có một khúc dân ca
Thơm lừng hương cỏ dại
Có tuổi thơ đẹp mãi
Là đất trời quê hương.
(Nguyễn Lâm Thắng)*

- HẾT -

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – ĐỀ DỰ BỊ

Phần	Câu	Nội dung						Điểm
I	ĐỌC HIỂU							6,0
Bài 1. Trắc nghiệm (2 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm								
1		2	3	4	5	6	7	8
A		A	D	B	A	D	B	D
Bài 2. Tự luận (4 điểm)								
1		- HS tìm được các chi tiết miêu tả hành động của bà: + Bà thường nằm trên sập gỗ lim, mồm bồm bẻm nhai trầu, tay phe phẩy cái quạt mo rất thông thả + Khi “tôi” bị ba đánh chạy sang nhà bà, bà luôn trấn an và cho “tôi” nằm lên sập cùng và giúp “tôi” tránh được những trận đòn của bố + Bà thường gãi lưng cho “tôi” + Bà thường kể chuyện cho “tôi” nghe <i>HS kể được 4 chi tiết cho điểm tối đa.</i> - HS nhận xét được về bà: + Bà là người hiền từ + Bà rất yêu thương, ân cần với cháu <i>HS có thể diễn đạt theo nhiều cách, GV linh hoạt khi chấm</i>						1.0 <

		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về bài thơ; bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục.	0,5
--	--	--	-----

NGƯỜI RA ĐỀ

TỔ (NHÓM) CM

BGH DUYỆT

Nguyễn Thị Tiệp

Đinh Thị Hiên

Nguyễn Ngọc Sơn